TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **100**/2024/HSST
Ngày 12/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Trâm**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông **Huỳnh Bá Công**
+ Ông **Lê Xuân Thành**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Quỳnh Trang** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Trà** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận N, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2024/TLST- HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: **Nguyễn Duy P.** Giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 23 tháng 12 năm 198x. Tại: TP.Đà Nẵng; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 11/12; ĐKHKTT: 239/2x, đường D, Phường. T, Quận. T, TP. Đà Nẵng; Chỗ ở hiện tại: không xác định (Sống lang thang); Con ông: Nguyễn H (sinh năm 196x), con bà: Lê Thị Thu L (sinh năm 196x). Cùng trú tại: 239/2x, đường D, Phường. T, Quận. T, TP. Đà Nẵng. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Nguyễn Thị P (sinh năm 199x). Bị cáo có 01 con sinh năm 202x. Trú tại: Huyện. P, T.Thừa Thiên Huế; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận N. *Có mặt tại phiên toà.*

2. Họ tên: **Hồ Nhật H.** Giới tính: nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 01 tháng 4 năm 199x. Tại: T.Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lao động phổ thông; ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn P 2, X.H, H.H, TP.Đà Nẵng; Con ông: Hồ Quang C (sinh năm 196x), con bà Đinh Thị H (sinh năm 196x). Cùng trú tại: thôn P 2, X.H, H.H, TP.Đà Nẵng. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang tại ngoại. *Có mặt tại phiên toà*.

** Người bị hại:*

1. Bà **Huỳnh Thị N**, sinh năm: 195x. Địa chỉ: Tổ 5x phường H, quận N, TP. Đà Nẵng. *Có mặt.*

2. Anh **Nguyễn Thành T**, sinh ngày: 18/11/200x. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

** Người đại diện hợp pháp của bị hại Trung:* Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 198x và bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm: 198x. Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

3. Ông **Nguyễn Quang G,** sinh năm: 196x. HKTT: Tổ 6x phường H, quận N, TP. Đà Nẵng. Địa chỉ: Tổ 9x phường H, quận Ngũ H, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

4. Ông **Lê Công Đ,** sinh năm: 199x. Địa chỉ: Số 28x đường N, phường M, quận N, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Nguyễn G,** sinh năm: 199x. Địa chỉ: Tổ 2x, phường A, quận S, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

2. Ông **Đinh Văn T,** sinh năm: 198x. Địa chỉ: Số 27x đường Đ, phường H, quận C, TP. Đà Nẵng. *Có mặt.*

3. Ông **Cao Ngọc H**, sinh năm: 197x. Địa chỉ: Khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

4. Bà **Võ Thị P,** sinh năm: 196x. Địa chỉ: Thôn P, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

5. Ông **Nguyễn Trường V**, sinh năm: 198x. Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, TP. Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

6. Ông **Nguyễn Quang P,** sinh năm: 198x. Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. *Vắng mặt.*

7. Ông **Hồ Văn Đ**, sinh năm: 196x. Địa chỉ: tổ 1x, phường H, quận N, TP Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 28/6/2024, Nguyễn Duy P đang chơi tại quán Net (thuộc: đường T, P. H, Q. L) thì nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, P đi xe buýt đến địa bàn quận N để tìm kiếm xe mô tô không có người trông coi thì lấy trộm. Khi xe buýt đi đến số 28x, đường N (thuộc: P.M, Q.N) thì P phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Honda Winner X màu đen, BKS: 81G1 – 243.xx (xe này của anh Lê Công Đ, sinh năm 199x) đang để trên vỉa hè trước nhà, không có người trông coi và chìa khoá xe vẫn cắm trên ổ khoá nên P xuống xe ở trạm đón trả khách gần đó rồi đi bộ ngang qua vị trí để xe mô tô để quan sát. Khoảng 8 giờ 33 phút cùng ngày, P đi đến vị trí để xe rồi dắt xe ra đường mở khoá, đề nổ máy xe và tẩu thoát. Sau khi trộm được xe mô tô BKS: 81G1 – 243.xx, P điều khiển xe mô tô đến nhà của Hồ Nhật H (tại: T.P 2, X.H, H.H, TP.Đà Nẵng) để bán cho H. H biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có (xe đang còn mới nhưng bán với giá rẻ; xe không có giấy tờ, không có nguồn

gốc rõ ràng và không viết giấy tờ mua bán) nhưng vẫn đồng ý mua với giá 3.500.000 đồng. Do H không có đủ tiền nên đưa trước 1.000.000 đồng và hẹn vài ngày sau sẽ trả nốt số tiền còn lại, P đồng ý nên nhận tiền rồi đi về lại quán Nét. Sau khi mua xe H đã tháo yếm xe, dàn nhựa bên ngoài để sơn lại màu khác, tháo BKS: 81G1-243xx và gắn BKS: 43K1 – 639xx vào rồi để trong nhà.

Khoảng 09 giờ cùng ngày, anh Đ phát hiện mất xe mô tô BKS: 81G1 - 243.xx nên đến Công an P.M, Q.N trình báo vụ việc và giao nộp đoạn video ghi lại việc P lấy trộm xe mô tô của anh Đ. Sau khi nhận được tin báo của anh Đ, Công an P.M phối hợp đã tiến hành truy xét đến quán Nét và mời P về trụ sở làm việc. Qua làm việc P đã khai nhận hành vi lấy trộm xe mô tô của anh Đ bán cho H.

Lúc 21 giờ 20 phút ngày 28/6/2024, Cơ quan CSĐT Công an Q.N phối hợp Công an X. H, H. H, TP. Đà Nẵng tiến hành kiểm tra hành chính nhà của Hồ Nhật H và tạm giữ xe mô tô của anh Đ mà H mua của P.

Tang vật tạm giữ:

- Tạm giữ của P: 01 quần Jeans lửng màu xanh trên quần có ghi dòng chữ "CALVIN KLEIN JEANS"; 01 áo khoác bằng vải màu xám, 01 dép quai ngang có đế màu đen, quai màu trắng, 01 mũ lưỡi trai màu đen trên mũ có dòng chữ "NIKE - FIT"

- Tạm giữ tại nhà của H:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Winer X (yếm hai bên, dàn nhựa phía trước đầu xe và 02 số cuối của số khung, số máy của xe mô tô đã bị đục không xác định được số ban đầu, gắn BKS: 43K1 -639.xx.

+ BKS 81G1 – 243.xx;

- 01 (một) đĩa DVD có chứa 02 (hai) đoạn video được anh Lê Công Đ giao nộp trong hồ sơ vụ án hình sự.

Tại Kết luận định giá số 52 ngày 11/7/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Ngũ Hành Sơn xác định: Xe mô tô Honda Winner X, BKS 81G1 - 243.xx, số khung 3718KY016xxx, số máy KC34E1032xxx có giá trị 21.400.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định P còn 02 lần thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại địa bàn N và 10 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại các địa bàn khác của TP.Đà Nẵng (trong đó đã làm rõ được 01 lần), cụ thể như sau:

**** Đối với hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:***

Lần 1: Vào khoảng tháng 3 năm 2024, P nhận làm công sửa chữa điện nước tại chùa Linh Ứng (thuộc: P.H, Q.N và quen biết với bà Huỳnh Thị N (Sinh năm: 195x; HKTT: Tổ 5x, P. H, Q.N, nhà ở trước chùa). Sau đó, P nảy sinh ý định mượn xe mô tô của bà N rồi đem đi bán lấy tiền tiêu xài. P đi xe buýt đến nhà bà N. Thấy bà N ở nhà, P hỏi mượn xe mô tô BKS: 43H3 – 69xx của bà Nx để đi mua đồ rồi sẽ quay lại trả. Bà N tin tưởng nên giao xe mô tô BKS: 43H3 – 69xx cho P. Sau đó, P lên mạng xã hội facebook tìm người mua và đã bán xe cho 01 nam thanh niên (không rõ lại lịch cụ thể) với giá 2.000.000 đồng tại Ngã Ba H, Đà Nẵng. Số tiền bán xe, P sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

- Lần 2: Ngày 17/6/2024, P đi lắp đặt điện nước cho trường tiểu học N, P.H, Q.N.Trong khi làm việc, P nảy sinh ý định mượn xe mô tô của ông Nguyễn Quang G (sinh năm: 196x; trú tại : Tổ 6x, P.H, Q.N, là bảo vệ của trường tiểu

học N) để bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, P gặp ông G hỏi mượn xe mô tô BKS: 43S7 – 89xx để đi mua đồ về lắp đặt cho trường. Ông G tin tưởng nên đã giao xe mô tô BKS: 43S7 – 89xx cho P. Sau khi mượn được xe, P lên mạng xã hội facebook tìm người mua và đã bán xe cho một nam thanh niên (không rõ lại lịch cụ thể) với giá 2.300.000 đồng tại đường H, quận L, TP. Đà Nẵng. Số tiền bán xe, P đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 70 ngày 16/9/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Q.N xác định: Xe mô tô BKS: 43H3-69xx thời điểm định giá tháng 3/2024 có giá trị là 1.800.000 đồng và xe mô tô BKS 43S7-89xx thời điểm định giá tháng 6 năm 2024 là 2.850.000 đồng. Tổng giá trị 02 xe mô tô là 4.650.000 đồng.

**** Đối với hành vi Trộm cắp tài sản (***do Cơ quan CSĐT Công an TP.T, T.Quảng Nam khởi tố chuyển nhập vụ án):

Khoảng 16 giờ 00’ ngày 25/4/2024, P đến tiệm Internet TS (số 21x, đường H, KP.M, P.A, TP.T, T.Quảng Nam) để chơi game. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, P ra về thì phát hiện xe mô tô BKS 92L1 - 147.xx của anh Nguyễn Thành T (sinh năm: 200x, trú tại: T.Đ, X.T, H.P, T.Quảng Nam) đang để ở trên vỉa hè phía bên trái trước tiệm Internet, chìa khóa vẫn còn để trên ổ khóa và không có người trông coi. P nảy sinh ý định lấy trộm nên đi đến mở khóa, nổ máy rồi điều khiển xe chạy theo Quốc lộ 1A hướng về TP.Đà Nẵng. Sau đó, P lên mạng xã hội facebook tìm người mua xe và đã liên hệ, trao đổi với anh Nguyễn G (Sinh năm: 199x; HKTT: Tổ 2x, P.A, Q.S) về việc mua bán xe. Sau khi trao đổi, anh G hẹn P đến trước quán café 6x (thuộc: đường T, P.H, Q.N) để xem xe. Khi P mang xe mô tô đến, P nói với anh G về nguồn gốc xe mô tô là của P nhưng đã bị mất giấy tờ, do cần tiền nên bán. Anh G đồng ý mua xe mô tô BKS 92L1 - 147.xx với giá 1.400.000 đồng và yêu cầu P viết giấy mua bán xe. P viết giấy mua bán xe mô tô cho anh G rồi nhận tiền. Số tiền bán xe, P đã tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 03 ngày sau khi mua xe mô tô BKS: 92L1 - 147.xx, anh G liên lạc với anh Đinh Văn T (sinh năm: 198x; HKTT: số 27x, đường Đ, P.H, Q.C) về việc bán xe mô tô BKS: 92L1 - 147.xx. Sau khi trao đổi, anh T hẹn anh G đến ngã tư đường T và T (thuộc: P.Đ, TX. Đ, T.Quảng Nam) để xem xe. Tại đây, cả hai thoả thuận mua bán xe với giá 1.900.000 đồng. Sau khi mua xe mô tô, anh T đăng lên mạng xã hội facebook (trang chợ trời Đà Nẵng) rao bán xe mô tô trên thì anh Cao Ngọc H (sinh ngày: 12/9/197x; HKTT: KP.A, TT.T, H.H, T.Quảng Nam) liên hệ với T và đã mua lại xe mô tô trên với giá 3.000.000 đồng.

Tang vật tạm giữ: 01 xe mô tô Yamaha Sirius, màu xanh - đen, gắn biển kiểm soát 92L1 - 147.xx.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 63 ngày 14/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự TP.T, T.Quảng Nam xác định giá trị của xe mô tô BKS: 92L1- 147.xx là 4.000.000 đồng.

Đối với 09 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở các địa bàn khác tại TP.Đà Nẵng và 03 lần Hồ Nhật H mua xe mô tô do P trộm cắp mà có, Cơ quan CSĐT Công an quận N đã có văn bản chuyển thông tin đến các cơ quan Công an có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

***** Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N giữ nguyên quan điểm truy tố theo Bản cáo trạng số 98/QĐ-VKS-NHS ngày

11/10/2024 và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Duy P phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*; tuyên bố Hồ Nhật H phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* đồng thời đề nghị:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự phạt xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 174; điểm s, r khoản 1 khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy P từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 để tổng hợp hình phạt của cả hai tội.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 323; điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hồ Nhật H từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

** Về phần xử lý tang vật:*

- Đối với xe mô tô BKS: 92L1-147.xx và xe mô tô BKS: 81G1 -243.xx, Cơ quan CSĐT Công an TP.T, T.Quảng Nam và Cơ quan CSĐT Công an Q. N đã trả lại cho các chủ sở hữu là có cơ sở.

- Đối với các tang vật gồm: BKS 43K1-639.xx; 01 quần Jeans lửng màu xanh trên quần có ghi dòng chữ "CALVIN KLEIN JEANS"; 01 áo khoác bằng vải màu xám, 01 dép quai ngang có đế màu đen, quai màu trắng, 01 mũ lưỡi trai màu đen trên mũ có dòng chữ "NIKE - FIT" đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Phương, đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán xe mô tô BKS: 81G1 - 243.xx.

- Đối với 01 (một) đĩa DVD có chứa 02 (hai) đoạn video được anh Lê Công Đ giao nộp đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án hình sự.

** Về bồi thường dân sự:*

- Anh Lê Công Đ đã nhận số tiền 3.000.000 đồng của Hồ Nhật H bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Nguyễn Thành T không có yêu cầu bồi thường gì.

- Đối với yêu cầu bồi thường của các người bị hại: Tại phiên toà bà Huỳnh Thi N không yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 2.000.000 đồng nên không đề cập đến. Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Quang G yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, căn cứ Khoản 1, Điều 48 BLHS; Điều 584, 589 BLDS đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo P có nghĩa vụ bồi thường số tiền này cho anh G.

Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng mà anh Cao Ngọc H bỏ ra mua xe BKS: 92L1 - 147.xx. Nhận thấy: Xe mô tô này, bị cáo P bán cho anh Nguyễn G với giá 1.400.000 đồng. Sau đó, anh G bán cho anh Đinh Văn T với số tiền 1.900.000 đồng và anh T bán lại cho anh H số tiền 3.000.000 đồng. Như vậy, căn cứ Khoản 1, Điều 48 BLHS, Điều 584 BLDS đề nghị HĐXX tuyên buộc bị cáo P có nghĩa vụ bồi thường cho anh G số tiền 1.400.000 đồng; anh G có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền 1.900.000 đồng và anh T có nghĩa vụ trả lại cho anh H số tiền 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Ý kiến của người bị hại về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình giải quyết, những người bị hại – Anh Lê Công Đ, ông Nguyễn Quang G có đề

nghị xử lý bị cáo Nguyễn Duy P theo đúng quy đinh pháp luật. Tại phiên toà, người bị hại- bà Huỳnh Thị N có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phương.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Duy P, Hồ Nhật H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

Từ tháng 3 năm 2024 đến ngày 28 tháng 6 năm 2024, Nguyễn Duy P đã 02 lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Vào khoảng tháng 3 năm 2024 và ngày 17/6/2024, P đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt xe mô tô BKS: 43H3-69xx có giá trị 1.800.000 đồng của bà Huỳnh Thị Nx (tại: Tổ 5x, P.H, Q.N) và xe mô tô BKS: 43S7-89xx có giá trị 2.850.000 đồng của ông Nguyễn Quang G (tại trường tiểu học N, P.H, Q.N). Tổng giá trị tài sản P lừa đảo là 4.650.000 đồng.

- Vào các ngày 25/4/2024 và 28/6/2024, P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô BKS: 92L1-147.xx có giá trị 4.000.000 đồng của anh Nguyễn Thành T (tại số 21x, đường H, KP.M, P.A, TP.T, T.Quảng Nam) và xe mô tô của BKS: 81G1-243.xx có giá trị 21.400.000 đồng của anh Lê Công Đ (tại số 28x, đường N, P.M, Q.N). Tổng giá trị tài sản P trộm cắp là 25.400.000 đồng.

- Đối với Hồ Nhật H: Mặc dù H biết xe mô tô BKS: 81G1-243.xx của P mang đến bán là do trộm cắp mà có nhưng vì ham lợi nên H vẫn mua với giá 3.500.000 đồng.

Hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Duy P đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS và tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS. Hành vi của bị cáo Hồ Nhật H đã phạm vào tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS. Do đó Bản cáo trạng số 98/CT-VKS- NHS ngày

11/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận N đã truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội thì thấy: Do ý thức coi thường pháp luật, lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân một cách dễ dàng và nhanh nhất nên bị cáo Nguyễn Duy P đã bất chấp tất cả để thực hiện các hành vi phạm tội, cụ thể: Một là, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối lợi dụng sự tin tưởng của người bị hại giao tài sản cho mượn nhằm chiếm đoạt tài sản của họ; Hai là, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong việc quản lý tài sản, bằng hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của họ bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất liều lĩnh, táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, nó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đây là một trong những khách thể quan trọng luôn được pháp luật bảo vệ mà còn gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất ổn định trật tự trị an xã hội tại địa phương. Đối với Hồ Nhật H mặc dù biết tài sản do P phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý mua lại và hưởng lợi bất chính từ việc này; hành vi của H đã xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, tiếp tay cho hành vi phạm tội của bị cáo Phương trong việc tẩu tán tài sản, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội. Do đó, cần phải cần phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nguyễn Duy P 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (giá trị tài sản bị chiếm đoạt mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng) nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g, Khoản 1, Điêu 52 Bộ luật Hình sự.

-Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có cơ sở xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, Khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

+ Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Lê Công Đ và được anh Đ xin giảm nhẹ hình phạt nên có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo P tự khai ra lần trộm cắp tài sản ngày 25/4/2024 và 02 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên; tại phiên toà người bị hại- bà Huỳnh Thị N có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt nên có cơ sở áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp:

- Anh Lê Công Đ đã nhận số tiền 3.000.000 đồng của Hồ Nhật H bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm; anh Nguyễn Thành T không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập đến.

- Tại phiên toà bà Huỳnh Thị N không yêu cầu bị cáo P bồi thường số tiền 2.000.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

- Anh Nguyễn Quang G yêu cầu bị cáo P bồi thường giá trị xe máy bị chiếm đoạt với số tiền 3.000.000 đồng, xét thấy phù hợp nên cần áp dụng điều 47 BLHS, Điều 584, 589 BLDS buộc bị cáo P có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Quang G số tiền 3.000.000 đồng.

- Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng mà anh Cao Ngọc H bỏ ra mua xe BKS: 92L1 - 147.xx. Nhận thấy: Xe mô tô này, bị cáo P bán cho anh Nguyễn G với giá 1.400.000 đồng. Sau đó, anh G bán cho anh Đinh Văn T với số tiền 1.900.000 đồng và anh T bán lại cho anh Cao Ngọc H số tiền 3.000.000 đồng. Như vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 48 BLHS cần buộc bị cáo P có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn G số tiền 1.400.000 đồng; buộc anh Nguyễn G có nghĩa vụ trả cho anh Đinh Văn T số tiền 1.900.000 đồng; buộc anh Đinh Văn T có nghĩa vụ trả lại cho anh Cao Ngọc H số tiền 3.000.000 đồng.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo P, đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán xe mô tô BKS: 81G1 -243.xx.

[8] Về phần xử lý tang vật:

- Đối với xe mô tô BKS: 92L1-147.xx và xe mô tô BKS: 81G1 -243.xx, Cơ quan CSĐT Công an TP.T, T.Quảng Nam và Cơ quan CSĐT Công an Q. N đã trả lại cho các chủ sở hữu là có cơ sở.

- Đối với các tang vật gồm: 43K1-639.81; 01 quần Jeans lửng màu xanh trên quần có ghi dòng chữ "CALVIN KLEIN JEANS"; 01 áo khoác bằng vải màu xám, 01 dép quai ngang có đế màu đen, quai màu trắng, 01 mũ lưỡi trai màu đen trên mũ có dòng chữ "NIKE - FIT" cần tịch thu tiêu huỷ. *(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận N, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2024)*

- Đối với 01 (một) đĩa DVD có chứa 02 (hai) đoạn video được anh Lê Công Đ giao nộp cần tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án hình sự.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn G, Đinh Văn T và Cao Ngọc H: Không biết xe mô tô BKS 92L1-147.xx là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT Công an quận N không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với BKS: 43K1-639.xx, quá trình điều tra làm rõ BKS xe mô tô này là được cấp cho xe mô tô Honda Dream, màu nâu do anh Nguyễn Tường V (sinh năm 198x, trú tại: T.A, X.H, H.H) đứng tên đăng ký. Cuối tháng 5 năm 2024, anh V đã cầm xe mô tô này cho 01 thanh niên (không rõ lai lịch). Do quá thời hạn nhưng anh V không đến lấy lại xe nên người thanh niên bán lại cho Hồ Nhật H với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua xe, H đã tháo ra rồi bán phụ tùng của xe cho những người khác và chỉ giữ lại biển số xe. Anh V không có yêu cầu gì nên Cơ quan CSĐT Công an quận N không đề cập xử lý là có căn cứ.

Xét các nội dung đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, điều khoản luật và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp

dụng đối với các bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp các nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Án phí HSST: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Duy P** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội *"Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"*. Bị cáo **Hồ Nhật H** phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".*

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự phạt xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy P 01 (Một) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2224.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 174; điểm s, r khoản 1 khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy P 01 (Một) năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2024.

Căn cứ Điều 55 để tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/6/2024.

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; điểm b, s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Hồ Nhật H 06 (Sáu) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47; khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584, 589 BLDS

- Buộc bị P có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Quang G số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng).*

- Buộc bị cáo P có nghĩa vụ trả lại cho anh Nguyễn G số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng); buộc anh Nguyễn G có nghĩa vụ trả lại cho anh Đinh Văn T số tiền 1.900.000 đồng *(Một triệu chín trăm nghìn đồng);* buộc anh Đinh Văn T có nghĩa vụ trả lại cho anh Cao Ngọc H số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*.

- Truy thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của bị cáo Phương.

4. Về phần xử lý tang vật: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu huỷ các tang vật gồm: BKS 43K1-639.81; 01 quần Jeans lửng màu xanh trên quần có ghi dòng chữ "CALVIN KLEIN JEANS"; 01 áo khoác bằng vải màu xám, 01 dép quai ngang có đế màu đen, quai màu trắng, 01 mũ lưỡi trai màu đen trên mũ có dòng chữ "NIKE - FIT" *(Toàn bộ số vật chứng này hiện nay do Chi cục Thi hành án quận N, thành phố Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2024).*

- Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) đĩa DVD có chứa 02 (hai) đoạn video được anh Lê Công Đ giao nộp.

5. Án phí HSST: Các bị cáo Nguyễn Duy P, Hồ Nhật H mỗi người phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

6. Án phí DSST: Bị cáo Nguyễn Duy P phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng).* Các anh Nguyễn G, Đinh Văn T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*.

Án xử công khai, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận N;
- Công an quận N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ TRÂM